TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2018/DS-PT
Ngày 03-7-2018
"*V/v Tranh chấp quyền quản lý di sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Thông**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phượng -** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở số 372 đường Núi Thành, thành phố Đà Nẵng, Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2017/TLPT-DS ngày 29/12/2017 về việc *"Tranh chấp quyền quản lý di sản"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92A/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn H - sinh năm 1957; Địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Ủy quyền cho ông Lê Văn T, trú tại phường V, thành phố N. Đều có mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Thế D - sinh năm 1947; Địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Ngọc R - sinh năm 1952; Địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà Trần Thị M; sinh năm 1945; Địa chỉ: Texas, Hoa Kỳ.

3. Ông Nguyễn Trần Trí D - sinh năm 1963; Địa chỉ: thị xã C, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Trần Thanh V, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Trần Thanh H - sinh năm 1969; Cùng địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

5. Bà Nguyễn Trần Thanh T - sinh năm 1967; Địa chỉ: phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

6. Ông Trần Sơn H - sinh năm 1972; Địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

7. Các ông Nguyễn Trần Phú C - sinh năm 1983; Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1989 và Nguyễn Tấn P, sinh năm 1991; Cùng địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

8. Các ông (bà) Đỗ Nguyễn Hồng Anh D - sinh năm 1985; địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

9. Ông Đỗ Nguyễn Hồng Anh K, sinh năm 1989 và Đỗ Thị Ngọc G, sinh năm 1993; Cùng địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2014, đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/7/2014, bản tự khai đề ngày 22/10/2014 của ông Nguyễn Tấn H trình bày:

Ông Trần Văn X (chết 1994) và bà Nguyễn Thị T (chết 1997) có tạo lập tài sản gồm đất, nhà và cây ăn trái trên đất tại tổ 19 T phường V, thành phố N theo Văn tự bán ruộng đất cho ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị T chứng thực ngày 10/02/1962 và Lược đồ thửa đất có diện tích 5.135m^2. Ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị T có những người con: Trần Văn S (liệt sĩ), hy sinh 1956, không có vợ con; Bà Trần Thị T (chết năm 1998); bà Trần Thị M (đang định cư tại Hoa Kỳ); ông Trần Ngọc R (nghĩa tử). Bà T với chồng trước có 2 người con gồm ông Nguyễn Tấn H và Nguyễn Thị Ngọc P; với chồng sau có 4 người con gồm Nguyễn Trần Trí D, Nguyễn Trần Thanh V, Nguyễn Trần Thanh T và Nguyễn Trần Thanh H. Bà P chết năm 2013, chồng là ông Đỗ Thế D. Các con Bà P gồm: Đỗ Nguyễn Hồng Anh D, Đỗ Nguyễn Hồng Anh K, Đỗ Thị Ngọc G.

Ông Trần Văn X và Nguyễn Thị T cùng lập di chúc ngày 30/12/1989. Theo di chúc chỉ định cho hoàn toàn (được sử dụng và mua bán) gồm bà Trần Thị T con gái, con trai đỡ đầu Trần Ngọc R, cháu ngoại trai Nguyễn Tấn H và cháu ngoại gái Nguyễn Thị Ngọc P mỗi phần nhà đất nhất định. Di chúc chỉ

định ngôi nhà từ đường tức là Tam sơn miếu để truyền tử lưu tôn, tại Xóm Chùa, V, Đông Đế N (nay là tổ 19 T, V). Di chúc còn chỉ định: "Nếu ông có qua đời trước thì bà còn lại có quyền. Còn nếu bà qua đời trước ông còn lại có quyền". Di chúc được lập thành 4 bản có giá trị như nhau giao cho Bà T, ông R, Bà P và ông H mỗi người giữ một bản. Mỗi người con, cháu có tên cùng ký vào di chúc. Sau khi cụ X mất (tháng 02/1994), cụ T lập Bản di chúc ngày 31/10/1994 có chứng nhận của Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa. Theo di chúc này, bà T giao cho Bà T và Bà P ở, quản lý, trông coi, làm nơi họp mặt họ tộc đến ngày cúng giỗ tại căn nhà trên diện tích đất 4.280 m^2. Bà T qua đời năm 1998, tiếp đến là Bà P chết năm 2013. Hiện nay, ông Đỗ Thế D và các con ông D đang ở, chiếm dụng gây cản trở cho việc thu hồi và quản lý di sản dùng thờ cúng. Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa số 16/2009; Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng số 41/2010 đã bác yêu cầu của ông Nguyễn Trần Trí D về chia tài sản kế của bà Trần Thị T là nhà, đất đã chỉ định trong di chúc của cụ T.

Vì nhà từ đường xuống cấp, ông H yêu cầu ông D và các con ông D giao lại cho ông và ông Trần Ngọc R quản lý di sản gồm căn nhà trên đất 2.537,7m^2.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H tranh chấp với ông Đỗ Thế D quyền quản lý di sản gồm căn nhà, cây ăn trái trên đất 2.646,6m^2 theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất công trình hệ thống thoát nước mưa tại thửa số 18 Tờ bản đồ số 2, phường V, N được Ủy ban nhân dân phường V xác nhận ngày 10/12/2013. Sơ đồ ngày 01/6/2015 do ông H yêu cầu đo cả phần đã chuyển nhượng và đo có cả phần không xác định ranh giới nên ông H đề nghị không sử dụng sơ đồ này. Về tình trạng tài sản hiện nay, ông H xác định không có biến động nào khác so với sơ đồ mặt bằng hiện trạng (thực hiện bởi ông Nguyễn Đức H) khi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/5/2015.

Theo bản tự khai ngày 25/12/2012 bị đơn ông Đỗ Thế D trình bày: Nguồn gốc đất của ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị T và di chúc của ông X và bà T thống nhất như ông H trình bày. Theo di chúc của bà T, thì bà Nguyễn Thị Ngọc P được ở 3 phòng, còn 2 phòng làm phòng khách trong căn nhà 2 tầng có diện tích 100m^2. Tầng trên dùng làm nơi thờ cúng tổ tiên giao cho bà Trần Thị T trông nom, quản lý sử dụng toàn bộ căn nhà và thửa đất tại tổ 19 T, phường V, thành phố N. Tháng 12/1997 bà T mất, vài tháng sau Bà T chết (tháng 7/1998). Tại bản án sơ thẩm số 16/2009/DS-ST ngày 25/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, ông H và ông R đã đồng ý cho Bà P là người trông

nom quản lý toàn bộ nhà đất Bà P đang ở. Bà P là người được Ủy ban nhân dân phường V xác nhận là người đại diện chủ sử dụng thửa đất và ông D ký thay cho vợ. Bà P là người đầu tư tài sản vào thửa đất, trồng hoa màu, sử dụng căn nhà từ lúc Bà T mất. Năm 2013, Bà P mất thì chồng và con có quyền đứng ra thay thế Bà P. Vì vậy, ông D ông đồng ý ông H và ông R là người quản lý di sản nên không đồng ý hai ông nhận tiền đền bù, hỗ trợ khi Ủy ban nhân dân thành phố N thu hồi đất của ông X và bà T.

Theo bản tự khai ngày 01/8/2017 và 04/8/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M trình bày: Bà là con của ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị T. Bà khai thống nhất về di sản và những người thừa kế như ông H đã khai. Nhà từ đường là nơi thờ phượng nhà họ "Trần" để truyền tử lưu tôn. Bà có nguyện vọng được quyền quản lý, phụng sự nhà từ đường vì bà là người con còn lại của cụ X và cụ T.

Theo bản tự khai ngày 23/10/2014 người có quyền lợi, nghĩa vu liên quan ông Trần Ngọc R trình bày: Ông là con của ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị T. Ông khai thống nhất về di sản và những người thừa kế như ông H đã khai. Theo bản án sơ thẩm và phúc thẩm đã công nhận Di chúc lập ngày 30/12/1989 của ông X và bà T và Di chúc ngày 31/10/1994 của bà Nguyễn Thị T có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, theo trong di chúc ngày 30/12/1989 còn lại hai người được quản lý di sản là ông và ông Nguyễn Tấn H. Ông Đỗ Thế D và các con ông D đang ở, chiếm dụng gây cản trở cho việc thu hồi và quản lý di sản dùng thờ cúng.

Ngày 12/5/2016, ông Trần Ngọc R có văn bản khước từ quyền quản lý di sản được Văn phòng công chứng Trung Tâm, tỉnh Khánh Hòa chứng nhận. Ông R đồng ý giao cho những người đồng thừa kế khác hoặc Tòa án quyết định người quản lý di sản.

Theo bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trần Trí D trình bày: Văn bản ngày 27/10/2014 và 10/11/2014 trả lời về Thông báo thụ lý:

Các tài sản của ông X, bà T gồm 2 lô đất. Ông bà để lại hai Di chúc như ông H trình bày. Về lô đất thứ nhất đã cho các con cháu sở hữu riêng. Lô đất thứ hai đề cập trong di chúc nay ở tại tổ 19 T, phường V, thành phố N. Hiện nay, sau khi đo đạc trừ diện tích cá nhân được thụ hưởng theo di chúc thứ hai còn lại đề cập trong di chúc thứ nhất, không đề cập trong di chúc thứ hai. Lô thứ hai sau khi bán bớt cho ông Đoàn Trọng L còn lại 4.100m^2 theo bản vẽ UBND phường

V chứng thực 28/5/1984. Trên lô đất có nhà đúc 2 tầng, là nơi thờ tự gọi là Tam Sơn Miếu, mộ an táng hài cốt Liệt sĩ Trần Văn S. Sau khi ông X mất, bà T lập Di chúc ngày 31/10/1994. Sau khi trừ đi phần đất cho các cá nhân thụ hưởng tổng 617m^2 còn 2.528,7m^2 gần đúng với lô 2.465m^2 dùng thờ cúng theo nội dung di chúc thứ hai. Vì ông D đã bị bác yêu cầu chia thừa kế đối với di sản mà nay ông H tranh chấp quyền quản lý nên ông đề nghị Tòa án xét giao cho bà Trần Thị M là con ruột của ông X và bà T quản lý di sản dùng thờ cúng.

Theo văn bản ngày 04/5/2017 và tại phiên tòa, ông D trình bày: Bản án phúc thẩm đã công nhận Di chúc ngày 30/12/1989 và Di chúc ngày 31/10/1994 có hiệu lực pháp luật. Theo Di chúc ngày 31/10/1994 của cụ Nguyễn Thị T chỉ định phần thứ tư giao cho bà Trần Thị T là người thừa kế chính thức và là người quản lý theo di chúc. Tài sản thừa kế dùng để thờ cúng nên sau khi Bà T mất thì tất cả các con của Bà T gồm Nguyễn Tấn H, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Trần Trí D, Nguyễn Trần Thanh V, Nguyễn Trần Thanh T và Nguyễn Trần Thanh H có quyền thừa kế và đều có quyền quản lý di sản để thờ cúng đó.

Theo bản tự khai ngày 02/5/2015 của bà Trần Thị Thanh T, ngày 03/5/2015 của bà Trần Thị Thanh V, ngày 04/5/2015 của bà Trần Thị Thanh H trình bày: Thống nhất với trình bày của ông Nguyễn Trần Trí D về việc giao nhà đất từ đường cho bà Trần Thị M là con duy nhất còn sống của ông X và bà T.

Theo bản tự khai ngày 12/8/2017 của bà Trần Thị Thanh T, ngày 08/8/2017 của bà Trần Thị Thanh V, ngày 08/8/2017 của bà Trần Thị Thanh H trình bày: Thống nhất với trình bày của ông Nguyễn Trần Trí D không đồng ý ông H là quản lý di sản mà tất cả những người con của bà Trần Thị T được thừa kế và có quyền quản lý di sản.

Theo bản tự khai ngày 25/11/2014 của ông Nguyễn Trần Phú C và Nguyễn Tấn P, ngày 19/11/2014 của Nguyễn Trần Đ trình bày: Các anh là cháu chắt ngoại của bà Nguyễn Thị T. Bà T đã cho ba anh em 290m^2 đất trong lô đất từ đường chưa cất nhà. Phần đất này không bị tranh chấp nên đề nghị Tòa án cho miễn tham gia tại Tòa.

Theo bản tự khai ngày 29/01/2015 của ông Đỗ Nguyễn Hồng Anh D, ngày 06/02/2015 của Đỗ Thị Ngọc G và ngày 10/02/2015 của Đỗ Nguyễn Hồng Anh K: Thống nhất với lời khai của ông Đỗ Thế D.

Theo bản tự khai ngày 05/5/20115 và 17/8/2017, ông Trần Sơn H

trình bày: Di sản của ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị T giao cho bà Minh là con được hưởng sau đó bà Minh được gia tộc tin tưởng cử người quản lý di sản.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 35; Điều 147 và 153; khoản 1 Diều 228, khoản 2 Điều 227; điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 616, 645 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi của ông Nguyễn Tấn H về quyền quản lý di sản của Cụ Trần Văn X và Nguyễn Thị T để lại gồm nhà, cây ăn trái trên thửa đất số 18 tờ bản đồ số 2 phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa diện tích 2646,6m^2 (Có sơ đồ kèm theo).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quy định về án phí, các chi phí khác và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2017, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Văn T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

Xem xét kháng cáo của ông Nguyễn Tấn H về việc yêu cầu được quản lý di sản do vợ chồng cụ Trần Văn X và cụ Nguyễn Thị T để lại dùng vào việc thờ cúng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên nhà, đất tại thửa số 18, tổ 19 T, V, N, Khánh Hòa là của vợ chồng cụ Trần Văn X và cụ Nguyễn Thị T tạo lập. Cụ X và cụ T có 04 người con gồm: ông Trần Văn S (liệt sỹ, hi sinh năm 1956), bà Trần Thị M, bà Trần Thị T và ông Trần Ngọc R (con đỡ đầu).

Khi còn sống, cụ X và cụ T lập Di chúc ngày 30/12/1989 được Ủy ban nhân dân phường V chứng thực ngày 22/01/1990 có nội dung cho riêng con là bà Trần Thị T, ông Nguyễn Ngọc Rao và cháu là ông Nguyễn Tấn H, bà Nguyễn Thị Ngọc P (cháu ngoại, con ruột Bà T) mỗi người một phần nhà đất riêng biệt;

riêng ngôi nhà từ đường (còn gọi là Tam sơn miếu) để truyền tử lưu tôn. Sau khi cụ X mất, cụ T lập Di chúc ngày 31/10/1994 được Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa công chứng cùng ngày có nội dung: giao nhà cho Bà T quản lý, trông coi làm nơi họp mặt tộc họ khi đến ngày cúng giỗ, trong đó chia thành 04 phần cụ thể như sau: phần dùng để thờ cúng là 2.465 m^2 trong đó có căn nhà đúc 02 tầng diện tích 100 m^2, phần dưới có 5 phòng, cho Bà P ở 3 phòng, 2 phòng làm phòng khách khi bà con ở xa về; huê lợi sử dụng để thờ cúng tổ tiên, phần cho cháu Trần Sơn H 325 m^2, phần cho các cháu cố Nguyễn Trần Phú C, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Tấn Đ 290 m^2 không được sang nhượng, phần diện tích lô 1000 m^2 và lô 200 m^2 để bán dưỡng tuổi già.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2009/ST-DS ngày 25/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Bản án dân sự phúc thẩm số 41/2010/PT-DS ngày 15/6/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng công nhận các Di chúc ngày 30/12/1989 của cụ Trần Văn X, cụ Trần Thị Tám và Di chúc ngày 31/10/1994 của cụ Trần Thị Tám có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, phần diện tích đất là di sản dùng vào việc thờ cúng là 2.465 m^2 và ngôi nhà đúc 02 tầng trên đất (thực tế đo đạc là 2.646,6 m^2) đã được cụ T giao cho Bà T là người quản lý, trông coi. Sau khi cụ T mất (năm 1997), Bà T quản lý, trông coi như di chúc đã chỉ định đến năm 1998 thì Bà T mất, Bà P là con gái Bà T tiếp tục quản lý, trông coi di sản. Đến tháng 10/2013, Bà P mất, di sản do ông Đỗ Thế D (chồng Bà P) và các con tiếp tục quản lý.

Theo quy định tại Điều 616 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định trường hợp những người thừa kế chưa cử được người quản lý di sản thì người đang chiếm hữu, sử dụng, quản lý di sản tiếp tục quản lý di sản đó cho đến khi những người thừa kế cử được người quản lý di sản (phù hợp với Điều 638 Bộ luật dân sự năm 2005). Trong trường hợp này, người quản lý di sản dùng vào việc thờ cúng là Bà T và Bà P đều đã chết, người thừa kế còn lại của cụ X và cụ T là bà Trần Thị M chưa cử được người quản lý di sản nên ông D và các con là người đang chiếm hữu, sử dụng, quản lý di sản tiếp tục quản lý di sản đó cho đến khi những người thừa kế cử được người quản lý di sản là đúng pháp luật. Ông H yêu cầu được quản lý di sản nhưng tất cả các đồng thừa kế của cụ X và cụ T đều không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì những lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/DSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Áp dụng khoản 3 Điều 35; Điều 147; Điều 153; khoản 1, khoản 2 Điều 228; điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 616; Điều 645 của Bộ luật dân sự 2015. Tuyên xử :

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn H về quyền quản lý di sản của cụ Trần Văn X và Nguyễn Thị T để lại gồm nhà, cây ăn trái trên thửa đất số 18 tờ bản đồ số 2 phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa diện tích 2.646,6 m^2 (có sơ đồ kèm theo)

2. Ông Nguyễn Tấn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0000315 ngày 27-9-2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Các quyết định khác còn lại của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn